

CHÍNH PHỦ

Số: 05/2021/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 1 năm 2021

NGHỊ ĐỊNH

Về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 21 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Phòng cháy chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Quản lý tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Pháp lệnh bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 32/2007/PL-UBTVQH 11 ngày 20 tháng 4 năm 2007;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

Chính phủ ban hành Nghị định về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay tại Việt Nam bao gồm:

- a) Nguyên tắc và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;
- b) Quy hoạch và thực hiện quy hoạch cảng hàng không, sân bay;
- c) Mở, đóng cảng hàng không, sân bay;
- d) Cấp giấy chứng nhận đăng ký cảng hàng không, sân bay, giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay;
- đ) Cấp giấy phép kinh doanh cảng hàng không;
- e) Quản lý công tác đầu tư xây dựng công trình tại cảng hàng không, sân bay;
- g) Quản lý hoạt động khai thác tại cảng hàng không, sân bay;
- h) Hoạt động kinh doanh tại cảng hàng không, sân bay.

2. Nghị định này không áp dụng đối với sân bay chuyên dùng, trừ các quy định tại điểm d khoản 1 Điều này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay tại Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Doanh nghiệp cảng hàng không là doanh nghiệp kinh doanh có điều kiện, tổ chức quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay và được Bộ Giao thông vận tải cấp Giấy phép kinh doanh cảng hàng không.

2. Người khai thác cảng hàng không, sân bay là tổ chức trực tiếp khai thác kết cấu hạ tầng sân bay và các công trình thiết yếu khác của cảng hàng không, sân bay, trừ các công trình và cơ sở bảo đảm hoạt động bay do doanh nghiệp bảo đảm hoạt

động bay quản lý, khai thác và được Cục Hàng không Việt Nam cấp Giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay.

3. Kết cấu hạ tầng cảng hàng không bao gồm:

- a) Kết cấu hạ tầng sân bay;
- b) Công trình, hạ tầng kỹ thuật bảo đảm hoạt động bay;
- c) Công trình phục vụ bảo đảm an ninh hàng không, khẩn nguy sân bay ngoài sân bay;
- d) Công trình hàng rào cảng hàng không; đường giao thông nội cảng ngoài sân bay; công trình cấp điện; công trình cấp, thoát nước; công trình chiếu sáng; công trình thông tin liên lạc;
- đ) Hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường ngoài sân bay;
- e) Công trình nhà ga hành khách, nhà khách phục vụ ngoại giao, khu logistics hàng không, nhà ga hàng hóa, kho hàng hóa kèm khu tập kết hàng hóa;
- g) Công trình dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất; dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng tàu bay; dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, trang thiết bị hàng không; dịch vụ kỹ thuật hàng không; dịch vụ suất ăn hàng không; dịch vụ xăng dầu hàng không.

4. Kết cấu hạ tầng sân bay bao gồm các công trình:

- a) Đường cất hạ cánh, đường lăn, sân đỗ tàu bay và các công trình, khu phụ trợ của sân bay;
- b) Công trình khẩn nguy sân bay và công trình phòng, chống cháy nổ trong sân bay;
- c) Công trình hàng rào vành đai sân bay, cốt gác và đường giao thông nội cảng trong sân bay;
- d) Hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường trong sân bay;
- đ) Bãi tập kết phương tiện, thiết bị mặt đất, khu vực tra nạp nhiên liệu cho phương tiện, thiết bị mặt đất;
- e) Các công trình khác thuộc khu bay.

5. Khu bay là phần sân bay dùng cho tàu bay cất cánh, hạ cánh và lăn, bao gồm cả khu cất hạ cánh và các sân đỗ tàu bay.

6. Công trình bao gồm tổ hợp các hạng mục công trình chính và các hạng mục công trình phụ trợ. Hạng mục công trình chính là hạng mục công trình có quy mô, công năng quyết định đến mục tiêu đầu tư của dự án.

7. Người khai thác công trình là tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý, khai thác công trình thuộc cảng hàng không, sân bay.

8. Đường giao thông nội cảng là đường giao thông trong ranh giới cảng hàng không, bao gồm đường giao thông nội cảng trong sân bay và đường giao thông nội cảng ngoài sân bay nhưng không bao gồm đường giao thông do địa phương quản lý.

9. Các công trình thiết yếu của cảng hàng không là hệ thống các công trình tối thiểu thuộc kết cấu hạ tầng cảng hàng không, đảm bảo cảng hàng không, sân bay có thể được đưa vào và duy trì khai thác, tuân thủ các quy định về an ninh, an toàn khai thác và đảm bảo chất lượng dịch vụ theo quy định của pháp luật, gồm:

a) Kết cấu hạ tầng sân bay;

b) Công trình phục vụ bảo đảm an ninh hàng không, khẩn nguy sân bay ngoài sân bay; công trình hàng rào cảng hàng không;

c) Công trình hạ tầng kỹ thuật chung của cảng hàng không, sân bay gồm: đường giao thông nội cảng ngoài sân bay; công trình cấp điện; công trình cấp, thoát nước; công trình chiếu sáng; công trình thông tin liên lạc; công trình bảo vệ môi trường;

d) Nhà ga hành khách, nhà khách phục vụ ngoại giao, nhà ga hàng hóa, kho hàng hóa kèm khu tập kết hàng hóa;

đ) Công trình, hạ tầng kỹ thuật bảo đảm hoạt động bay.

10. Hợp đồng giao kết là hợp đồng giữa doanh nghiệp cảng hàng không và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay nhằm đảm bảo an ninh, an toàn, chất lượng dịch vụ, môi trường và phù hợp với điều kiện khai thác tại cảng hàng không, sân bay theo tài liệu khai thác cảng hàng không, sân bay; bao gồm nội dung quyền và trách nhiệm của mỗi bên, giá nhượng quyền khai thác dịch vụ, thời hạn hiệu lực của hợp đồng.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay

1. Bảo đảm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; bảo đảm an ninh, an toàn hàng không. Bảo đảm phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan quản lý nhà nước tại cảng hàng không, sân bay; giữa các cơ quan, đơn vị hàng không dân dụng và quân sự tại sân bay dùng chung dân dụng và quân sự.
2. Người khai thác cảng hàng không, sân bay trực tiếp khai thác sân bay, trừ các công trình do doanh nghiệp bảo đảm hoạt động bay khai thác; chịu trách nhiệm đảm bảo toàn bộ các hoạt động khai thác, an ninh, an toàn tại sân bay và được cấp Giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay.
3. Bảo đảm dây chuyền hoạt động cảng hàng không, sân bay thống nhất, đồng bộ, liên tục, hiệu quả. Bảo đảm chất lượng dịch vụ, cạnh tranh lành mạnh, văn minh, lịch sự, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động hàng không dân dụng tại cảng hàng không, sân bay.
4. Bảo đảm sự phát triển đồng bộ hệ thống cảng hàng không, sân bay phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển giao thông vận tải, quy hoạch cảng hàng không, sân bay, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng, địa phương, xu thế phát triển hàng không dân dụng quốc tế và đáp ứng nhu cầu phát triển vận tải hàng không của Việt Nam.
5. Trường hợp nhà nước cần trưng dụng một phần hoặc toàn bộ kết cấu hạ tầng cảng hàng không, sân bay, nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về trưng mua, trưng dụng tài sản.
6. Cảng hàng không, sân bay, công trình thuộc kết cấu hạ tầng cảng hàng không, sân bay được thiết kế, khai thác theo tiêu chuẩn của Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng và các quy định của pháp luật có liên quan.
7. Công trình thuộc kết cấu hạ tầng cảng hàng không, sân bay phải được kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất và bảo trì để đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn thiết kế, tiêu chuẩn khai thác áp dụng, tài liệu khai thác đã được ban hành.
8. Việc quản lý tài sản kết cấu hạ tầng hàng không do nhà nước đầu tư, quản lý và tài sản kết cấu hạ tầng hàng không gắn với mặt đất, mặt nước chưa tính thành phần